

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực Đường bộ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1531/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 13/TTr-SGTVT ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực Đường bộ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Có Danh mục các thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và:

1. Sửa đổi các thủ tục hành chính số: 18, 19, 20, 21, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 35, 45, 46, 47, 49, 50, 52, 53, 54 mục II Danh mục thủ tục hành

chính kèm theo Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa ngành Giao thông vận tải áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Sửa đổi các thủ tục hành chính số: 4, 5 phần A; số 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12 phần B Danh mục thủ tục hành chính kèm theo Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực Đường bộ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (để b/cáo);
- Sở Giao thông vận tải;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố (để thực hiện);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Viễn Thông Kon Tum (để phối hợp);
- Lưu: VT, TTHCC.LTLH

CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THU TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI
LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Bru chính công ích
I	Thủ tục hành chính mới ban hành								
1	1.001075. H34	Chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống quốc lộ đang khai thác	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ Giao thông vận tải. - Thông tư số 06/2023/TTBGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ Giao thông vận tải.	x		x
2	1.010711. H34	Cấp lại Giấy phép liên vận	02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày	x	x	x

		giữa Việt Nam và Campuchia		công tỉnh hoặc địa chỉ http://qlvt.mt.gov.vn/ .		24/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 56/2022/NĐCP ngày 24/8/2022 của Chính phủ			
II	Thủ tục hành chính được sửa đổi								
1	1.001023.000.00.00.H34	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	02 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc địa chỉ http://qlvt.mt.gov.vn/ .	Không	- Nghị định số 56/2022/NĐCP ngày 24/8/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ.	x	x	x
2	1.002877.000.00.00.H34	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc địa chỉ http://qlvt.mt.gov.vn/ .	Không	Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính	x	x	x
3	1.002869.000.00.00.H34	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc địa chỉ http://qlvt.mt.gov.vn/ .	Không	Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính	x	x	x

4	1.002861. 000.00.00 .H34	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc địa chỉ http://qlvt.mt.gov.vn/ .	Không	Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính	x	x	x
5	1.002859. 000.00.00 .H34	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc địa chỉ http://qlvt.mt.gov.vn/ .	Không	Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính	x	x	x
6	1.002856. 000.00.00 .H34	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc địa chỉ http://qlvt.mt.gov.vn/ .	Không	Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính	x	x	x
7	1.002852. 000.00.00 .H34	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum hoặc địa chỉ http://qlvt.mt.gov.vn/ .	Không	Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính	x	x	x
8	1.004987.	Cấp lại Giấy	- Đối với trường	Trung tâm Phục	Không	Nghị định số	x	x	x

	000.00.00 .H34	chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động	hợp có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: Không quá 10 ngày làm việc - Đối với trường hợp bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung giấy chứng nhận: Không quá 03 ngày làm việc	vụ hành chính công tỉnh		70/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính			
9	1.001765. 000.00.00 .H34	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	03 ngày làm việc kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính	x	x	x
10	1.004993. 000.00.00 .H34	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	03 ngày làm việc kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính	x	x	x
11	1.001777. 000.00.00	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô	Không quá 10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày	x	x	x

	.H34	tô		công tỉnh		29/7/2022 của Chính			
12	1.001623. H34	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	Không quá 08 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính	x	x	x
13	1.005210. 000.00.00 .H34	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính	x	x	x
14	1.001735. 000.00.00 .H34	Cấp Giấy phép xe tập lái	Không quá 01 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính	x	x	x
15	1.001751. 000.00.00 .H34	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính	x	x	x
16	1.002835. 000.00.00 .H34	Cấp mới Giấy phép lái xe	Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.	Nộp trực tiếp tại cơ sở đào tạo lái xe	a) Lệ phí cấp giấy phép lái xe. Mức thu: 135.000 đồng/giấy phép b) Lệ phí sát hạch	- Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT ngày 22/4/2022 của Bộ Giao thông vận tải;	x		x

					lái xe mô tô (hạng A1; A2; A3; A4): - Lý thuyết : 60.000 đồng/1 lần sát hạch; - Thực hành : 70.000 đồng/1 lần sát hạch c) Lệ phí sát hạch lái xe ô tô (hạng B1; B2; C; D; F): - Lý thuyết: 100.000 đồng/1 lần sát hạch. - Thực hành lái xe trong hình: 350.000 đồng/1 lần sát hạch. - Thực hành lái xe trên đường giao thông công cộng: 80.000 đồng/1 lần sát hạch. - Sát hạch lái xe ô tô trên phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông: 100.000 đồng/1 lần sát hạch;	.- Thông tư số 05/2023/TT- BGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.			
--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

					* Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp (áp dụng kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025)				
17	1.002820.000.00.00.H34	Cấp lại Giấy phép lái xe	- Đối với trường hợp giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên: Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch. - Đối với trường hợp giấy phép lái xe bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng: Sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	- Lệ phí cấp giấy phép lái xe. Mức thu: 135.000 đồng/giấy phép; - Phí sát hạch lý thuyết: 100.000 đồng/lần; - Phí sát hạch thực hành trong hình: 350.000 đồng/lần; - Phí sát hạch thực hành trên đường giao thông công cộng: 80.000 đồng/lần - Phí Sát hạch lái xe ô tô trên phần mềm mô phỏng các tình huống	- Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27/9/2022 của Chính phủ. - Thông tư số 05/2023/TTBGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	x		x

			định, được xét cấp lại giấy phép lái xe. Được cấp lại giấy phép lái xe sau 10 ngày làm việc kể từ ngày được xét cấp lại. - Đối với trường hợp giấy phép lái xe bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên: Sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, được xét đưa vào danh sách dự sát lại. Được cấp lại giấy phép lái xe sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thi đạt.		giao thông: 100.000 đồng/lần; - Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp (áp dụng kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025)				
18	1.002809.000.00.00.H34	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua DVCTT toàn trình đổi	- Lệ phí cấp giấy phép lái xe. Mức thu: 135.000 đồng/giấy phép; - Trường hợp nộp	- Thông tư số 05/2023/TTBGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;	x	x	x

				GPLX trên Cổng DVCQG tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp (áp dụng kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025)	- Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.			
19	1.002804.000.00.00.H34	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua DVCTT toàn trình đổi GPLX trên Cổng DVCQG tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Lệ phí cấp giấy phép lái xe. Mức thu: 135.000 đồng/giấy phép; - Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp (áp dụng kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025)	- Thông tư số 05/2023/TTBGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	x	x	x
20	1.002801.000.00.00.H34	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua DVCTT toàn trình đổi GPLX trên Cổng DVCQG	- Lệ phí cấp giấy phép lái xe. Mức thu: 135.000 đồng/giấy phép; - Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:	- Thông tư số 05/2023/TTBGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày	x	x	x

				tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Lệ phí là : 115.000 đồng/lần cấp (áp dụng kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025)	07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.			
21	1.002796. 000.00.00 .H34	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua DVCTT toàn trình đổi GPLX trên Cổng DVCQG tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	- Lệ phí cấp giấy phép lái xe. Mức thu: 135.000 đồng/giấy phép; - Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Lệ phí là : 115.000 đồng/lần cấp (áp dụng kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025)	- Thông tư số 05/2023/TTBGTVT ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	x	x	x
22	1.000314. 000.00.00 .H34	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút đầu nổi tạm thời có thời hạn vào quốc lộ	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Thông tư số 06/2023/TTBGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	x	x	x

23	1.000583. 000.00.00 .H34	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Thông tư số 06/2023/TTBGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	x		x
24	1.001046. 000.00.00 .H34	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Thông tư số 06/2023/TTBGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	x		x
25	2.001963. 000.00.00 .H34	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao	Không quá 4 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Thông tư số 06/2023/TTBGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	x		x

		tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải							
26	2.001915.000.00.00.H34	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	5 ngày làm việc kể	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Thông tư số 06/2023/TTBGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	x		x
27	1.001061.000.00.00	Cấp phép thi công nút giao	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT	x		x

	.H34	đầu nối vào quốc lộ		công tỉnh		ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải			
28	2.001919.000.00.00.H34	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Thông tư số 06/2023/TT- BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	x		x
29	1.001035.000.00.00.H34	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Thông tư số 06/2023/TT- BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	x		x
30	1.001087.000.00.00	Cấp phép thi công công	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	Thông tư số 06/2023/TT- BGTVT	x		x

	.H34	trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác		công tỉnh		ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải			
31	1.000028.000.00.00.H34	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Thông tư số 06/2023/TT- BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	x	x	x
32	1.002889.000.00.00.H34	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ	x		x
33	1.002883.000.00.00.H34	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ	x		x